TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*G, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LPB); địa chỉ: Toà nhà Capitai Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. *Đơn vị được ủy quyền*: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B. *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Trần Ngọc P – Giám đốc chi nhánh B; *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phượng:* chị Ngô Mỹ T sinh năm 1993 – Chức vụ: chuyên viên; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1954, bà Huỳnh Thị B sinh năm 1956; cùng địa chỉ: số 242, ấp R, xã H, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B đại diện nhận) tổng số tiền tính đến hết ngày 16/3/2023 là 301.022.940đ (ba trăm linh một triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi đồng) vào ngày 16/5/2023. Gồm: dư nợ gốc 286.499.999 đồng, lãi trong hạn 2.049.495 đồng, lãi quá hạn 12.473.446 đồng.

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B đại diện) được tiếp tục tính tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD26C20210196 ngày 22/12/2021, khế ước nhận nợ số 26C20210196/01 ngày 24/12/2021 và các cam kết ký kết với Ngân hàng từ ngày 17/3/2023 cho đến khi trả tất nợ.

- Trường hợp ông N, bà B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B đại diện) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số: HDTC26C20210111 ngày 22/12/2021 và Hợp đồng thế chấp số: HDTC26C20210112 ngày 22/12/2021 theo đúng thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp đã ký và đúng quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Các tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 568756, số vào sổ cấp GCN CH01350 do UBND huyện G cấp cho bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn N ngày 18/3/2016 thửa đất 83, tờ 12, diện tích 891,9m^2, toạ lạc tại xã Hưng Lễ, huyện G, tỉnh B;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 319447, số vào sổ cấp GCN CH001291 do UBND huyện G cấp cho bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn N ngày 21/12/2015 thửa đất 295, tờ 8, diện tích 1639,1m^2, toạ lạc tại xã Hưng Lễ, huyện G, tỉnh B;

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (301.022.940đ x 2,5%): 7.525.574đ (bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng), mỗi bên nộp một nữa. Cụ thể:

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B đại diện) phải nộp số tiền là 3.762.787đ (ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.711.000đ (bảy triệu bảy trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000195 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh B đại diện nhận) số tiền còn dư là 3.948.213đ (ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm mười ba đồng).

Ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị B được miễn nộp số tiền là 3.762.787đ (ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng) do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên